

Số: /QĐ-STC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Báo cáo số 235/BC-ĐTTĐGS ngày 15/5/2026 của Phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư về kết quả thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

2. Nội dung nhiệm vụ công tác chuẩn bị đầu tư: Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, Quản lý dự án và thực hiện các công việc cần thiết có liên quan khác.

3. Kinh phí chuẩn bị đầu tư: **1.162.292.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- | | | |
|--|---|---------------------------|
| - Chi phí quản lý dự án | : | 517.213.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn lập Báo cáo KTKT | : | 584.022.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn thẩm tra BVTC + Dự toán | : | 61.057.000 đồng |
| - Tổng giá trị kinh phí chuẩn bị đầu tư | : | 1.162.292.000 đồng |

4. Nguồn vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư: Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

5. Thời gian thực hiện chuẩn bị đầu tư: Quý II-III/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được phê duyệt là cơ sở quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình và là giá trị tối đa trong việc thanh toán, quyết toán.

2. Việc thanh, quyết toán căn cứ vào khối lượng thực tế thực hiện và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng và Trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, PGĐ T.X.Toàn
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú